

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 06 tháng 01 năm 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Chí Tâm.

2. Ông Bùi Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998, tại thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: Ấp MH, xã LB, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (còn sống) và bà Thạch Thị K (đã chết); chưa kết hôn; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: chưa từng bị xử lý hình sự, xử phạt hành chính (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Tạm giam*” từ ngày 24/9/2021 đến ngày 25/11/2021.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Phạm Minh Thủ - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng cử Luật sư bào chữa cho bị cáo (có mặt).

Luật sư Nguyễn Văn Út - Văn phòng Luật sư Việt Út thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người bị hại: Anh Phạm Văn T, sinh năm 2001, địa chỉ: Ấp MH, xã LB, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp MH, xã LB, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

2. Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp MH, xã LB, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Anh Phan Phước N, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm VB, phường ..., thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

4. Anh Đoàn Văn K, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp MH, xã LB, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị hại Phạm Văn T có mối quan hệ bà con. Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 16/7/2021, Nguyễn Văn Đ tổ chức uống rượu, bia tại nhà cùng với Phạm Văn T, Đoàn Văn K, Phan Phước N và bạn gái của N. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, cùng ngày thì dọn ra phía sau vườn để vừa uống vừa hát bằng loa kéo. Đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày bị cáo Đ có mời Nguyễn Thanh Q đến nhậu cùng, khi Q vừa đến thì Thích chửi thề thô tục nhiều lần đối với Q nên Định khuyên ngăn và nói với Thích “*Lo ăn nhậu đi, chứ chuyện này nọ làm gì*” vừa nói xong, mọi người định rót bia vào ly cùng uống với nhau thì Thích tiếp tục chửi thề thô tục nhiều lần, lúc này bị cáo Đ tức giận vì đã khuyên ngăn nhưng Thích không nghe mà còn tiếp tục chửi Q nên đã dùng ly thủy tinh đang cầm sẵn trên tay phải ném vào Thích trúng ở vùng mắt làm ly thủy tinh vỡ thành nhiều mảnh, gây ra thương tích ở vùng mắt của Thích, đồng thời mảnh vỡ của ly thủy tinh văng ra gây thương tích ở cánh tay trái của Thích. Do máu từ vùng mắt của Thích chảy ra nhiều nên Phan Phước N cùng bạn gái của N đưa Thích ra Trung tâm y tế thị xã Ngã Năm điều trị, do không bị tổn thương xương nên ngày hôm sau Thích xin được về nhà điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 251/TgT-PY, ngày 08 tháng 9 năm 2021, của Trung tâm Pháp Y tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Bốn sọc phần mềm vùng mắt: 03 sọc kích trung bình, 01 sọc kích thước nhỏ.

- Một sọc phần mềm cánh tay trái, kích thước sọc nhỏ.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 22/2014/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế, hiện tại là: 20% (Hai mươi phần trăm).

3. Kết luận khác: Các tổn thương vùng mắt và cánh tay trái do vật sắc gây nên./.”

Ngày 22/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can Nguyễn Văn Đ về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS-KSĐT ngày 29 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đ theo khung hình phạt nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại với số tiền 15.000.000 đồng đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; bị hại có đơn bãi nại yêu cầu giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; về tình tiết tăng nặng: không có; đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù đề rắn đe, phòng ngừa chung trong xã hội; về trách nhiệm dân sự bị hại không có yêu cầu nên không giải quyết; về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy: Nhiều mảnh vỡ thủy tinh không rõ hình dạng, mảnh lớn nhất có kích thước (11 x 11) cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (03 x 01) cm (đã được niêm phong).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ trình bày: Thừa nhận vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 16/7/2021 tại nhà của bị cáo tọa lạc tại Ấp MH, xã LB, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo có tổ chức uống rượu bia cùng với Phạm Văn T, Đoàn Văn K, Nguyễn Thanh Q, Phan Phước N và bạn gái của N. Trong lúc uống bia, Thích chửi thô tục Q nhiều lần, bị cáo can ngăn nhưng không nghe, do say rượu thiếu kiềm chế bị cáo đã dùng ly thủy tinh đang cầm trên tay ném vào Thích gây thương tích ở vùng mặt và cánh tay. Nay bị cáo đã biết lỗi về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa sai và có điều kiện đi làm kiếm thêm thu nhập lo cho gia đình.

Tại phiên tòa, bị hại Phạm Văn T trình bày: Xác nhận lời trình bày của bị cáo Đ về gây thương tích cho anh là đúng sự thật, anh nhận thấy sự việc xảy ra có một phần lỗi của anh là đã chửi thề thô tục bạn của bị cáo là anh Q nhiều lần, còn giữa anh và bị cáo không có mâu thuẫn với nhau. Về trách nhiệm dân sự anh đã nhận toàn bộ tiền bồi thường thiệt hại 15.000.000 đồng từ gia đình bị cáo, nay không có yêu cầu gì thêm, về trách nhiệm hình sự anh yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa Luật sư Phạm Minh Thủ trình bày tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng. Do vậy, lời luận tội của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên đề nghị xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: Bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải và chủ động cùng gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, phía bị hại cũng đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là người có nhân thân tốt; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo đang

chung sống và chăm sóc cho người cha bị bệnh tai biến. Về tình tiết tăng nặng không có. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Tại phiên tòa Luật sư Nguyễn Văn Út trình bày tranh luận: Thống nhất với nội dung luận tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là mang tính bộc phát nhất thời trong lúc say rượu và tức giận đã không kiểm soát được bản thân trước lời chửi thề thô tục nhiều lần của bị hại nên đã gây thương tích cho bị hại, sau khi sự việc xảy ra giữa bị cáo và bị hại đã hòa giải không còn mâu thuẫn với. Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ công dân ở địa phương, hoàn cảnh gia đình thuộc diện cận nghèo, gia đình neo đơn bị cáo chung sống với cha ruột lớn tuổi bị bệnh tai biến, nếu cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thì ảnh hưởng rất lớn đến gia đình. Bị cáo có đầy đủ điều kiện để được xem xét hưởng án treo theo quy định của Bộ luật hình sự, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm đồng thời có thể lao động kiếm thu nhập và chăm sóc cha ruột.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng:

Người làm chứng anh Nguyễn Thanh Q, anh Phan Phước N, anh Đoàn Văn K đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả của việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sau đây viết tắt là BLTTHS), tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên.

[2]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Xét về nội dung vụ án:

Qua xem xét lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Đ; lời khai của bị hại Phạm Văn T; lời khai của những người làm chứng Đoàn Văn K, Nguyễn Thanh Q và Phan Phước N; biên bản khám nghiệm hiện trường, các dấu vết thương tích trên người của bị hại T và vật chứng thu giữ được là các mảnh vỡ của ly thủy tinh, nên có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 16/7/2021 tại nhà của bị cáo tọa lạc tại Ấp MH, xã LB, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm ném trúng vào vùng mặt của bị hại Phạm Văn T gây thương tích: Bốn sẹo phần mềm vùng mặt 03 sẹo kích thước trung bình, 01 sẹo kích thước nhỏ; một sẹo phần mềm cánh tay trái, kích thước sẹo nhỏ.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại Phạm Văn T là 20%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4]. Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt là chưa có tiền án, tiền sự, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có trình độ học vấn thấp lớp 8/12 nên chưa nhận thức đầy đủ quy định của pháp luật về hậu quả pháp lý đối với hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 cần được áp dụng cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[5]. Xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn làm mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Tuy nhiên, qua xem xét, đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là bộc phát nhất thời, xuất phát từ việc say rượu, tức giận mà không kiểm soát được bản thân trước hành vi chửi thề thô tục của bị hại đối với bạn của bị cáo dẫn đến gây thương tích cho bị hại T, nay bị cáo đã nhận tội và ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo và bị hại đã hòa giải mâu thuẫn, bị hại có đơn bãi nại xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là người có nhân thân tốt (không có tiền án, tiền sự) tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ công dân tại địa phương; hoàn cảnh gia đình thuộc diện cận nghèo, neo đơn, bị cáo trực tiếp chăm sóc cha lớn tuổi. Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của BLHS, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo không thuộc một trong các trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; vì vậy Hội đồng xét xử ấn định khoảng thời gian thử thách tạo điều kiện cho bị cáo vừa tự cải tạo sửa chữa sai phạm, vừa lao động kiếm thu nhập để giúp ích cho gia đình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn T đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng là: Tịch thu tiêu hủy Nhiều mảnh vỡ thủy tinh không rõ hình dạng, mảnh lớn nhất có kích thước (11 x 11) cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (03 x 01) cm (đã được niêm phong).

[8] Lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự như đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ chấp nhận, đồng thời Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa quyết định cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo như đã phân tích trên.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn Đ là đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 2 Điều 65; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm được tính kể từ ngày tuyên án là ngày 06/01/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Long Bình, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách nêu trên. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn T đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ thủy tinh không rõ hình dạng, mảnh lớn nhất có kích thước (11 x 11) cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (03 x 01) cm (đã được niêm phong).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn Đ được miễn nộp án phí hình sự.

5. Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CAND thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA- TA tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an thị xã Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Bộ phận lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang Nhuận